

Ươm tạo DNCN: KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ THỰC TIỄN VIỆT NAM

Với nhiều nước trên thế giới, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ (DNCN) là bộ phận để hình thành những doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN). Ở nước ta, theo đánh giá chung, hầu hết các vườn ươm hiện nay đều đang trong giai đoạn đầu của quá trình ươm tạo, nên còn nhiều khó khăn, vướng mắc về hình thành pháp nhân, bộ máy, cơ chế điều hành, nguồn nhân lực, vốn... Kinh nghiệm thành công của các nước như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Úc trong vấn đề này sẽ là những tham khảo hữu ích đối với các nước đi sau như Việt Nam.

Kinh nghiệm ươm tạo DNCN tại một số nước

Hoa Kỳ

Ý tưởng về cơ sở ươm tạo DNCN được bắt nguồn từ Hoa Kỳ vào nửa cuối thế kỷ XX. Năm 1959, một doanh nhân có tên là Joseph Mancuso đã mở một Trung tâm công nghiệp trên một khu nhà kho cũ tại Batavia, New York để tạo công ăn việc làm cho thị trấn nhỏ Batavia trong thời kỳ kinh tế suy thoái. Joseph đã nghĩ ra ý tưởng là chia nhỏ nhà kho cũ ra thành các khu làm việc để các công ty mới khởi sự tại địa phương thuê với giá rẻ hơn, đồng thời ông cũng cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp. Trong vòng 5 năm sau đó, toàn bộ khu nhà này đã được lấp đầy khách hàng và được gọi dưới tên là Trung tâm công nghiệp Batavia. Phần lớn các khách hàng đầu tiên gia nhập là doanh nghiệp non trẻ (chicken company), do vậy khu này còn được gọi là “lồng ấp” hay “vườn ươm”. Như vậy, Joseph không chỉ đề xướng một mô hình kinh doanh mới mà còn đặt tên khu nhà là “Vườn ươm doanh nghiệp” (business incubator). Sau đó mô hình này phát triển mạnh tại Hoa Kỳ và tiếp đó lan rộng sang châu Âu, Bắc Mỹ và các nước đang phát triển ở châu Á.

Hoa Kỳ hiện cũng là quốc gia đứng đầu thế giới về số lượng vườn ươm DNCN và là một trong những quốc gia có nhiều kinh nghiệm nhất trong triển khai hoạt động ươm tạo loại hình doanh nghiệp này. Các vườn ươm DNCN tại Hoa Kỳ tham gia tích cực vào hỗ trợ phát triển kinh tế vùng, đặc biệt là khu vực nông thôn, khu vực kém phát triển và hỗ trợ các doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Có được những kết quả này là nhờ công tác tổ chức và quản lý vườn ươm DNCN ở Hoa Kỳ rất rõ ràng và chặt chẽ, cụ thể như sau:

- Hầu hết các vườn ươm DNCN của Hoa Kỳ được quản lý bởi một ban quản lý gọn nhẹ, trung bình có bốn thành viên. Phần lớn các thành viên này thuộc khu vực tư nhân. Các vườn ươm căn cứ vào mục tiêu hoạt động mà có cơ cấu tổ chức khác nhau, như: vườn ươm hỗn hợp, vườn ươm dịch vụ hay vườn ươm trong lĩnh vực công nghiệp...

- Các chương trình ươm tạo DNCN ở Hoa Kỳ đều được Chính phủ (liên bang hay bang), các tổ chức tư nhân hay những người bảo trợ doanh nghiệp tài trợ. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp thuê vườn ươm có cơ hội tiếp cận các quỹ đầu tư mạo hiểm. Quỹ này do các nhà đầu tư mạo hiểm lập ra, họ lựa chọn rất kỹ càng và chỉ các doanh nghiệp khởi sự có tiềm năng phát triển tốt mới nhận được tài trợ.



Silicone Valley không chỉ là mô hình vườn ươm DNCN điển hình của Hoa Kỳ mà còn của cả thế giới

- Xây dựng chính sách cụ thể cho hoạt động của các vườn ươm DNCN, gồm: chính sách lựa chọn khách hàng, ươm tạo, sở hữu vườn ươm, sở hữu trí tuệ... Việc lựa chọn và tiếp nhận các doanh nghiệp thuê vườn ươm phải dựa trên các tiêu chuẩn về tính

khả thi kỹ thuật - công nghệ và thương mại, mức độ phù hợp của dự án khởi sự với nguồn lực của vườn ươm... Thời gian ươm tạo thông thường là 3 năm và được vận dụng linh hoạt tùy vào điều kiện cụ thể. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp khởi sự trong vườn ươm được đo lường và kiểm tra thường xuyên bởi các nhà tư vấn, các nhà quản lý vườn ươm và các quỹ đầu tư mạo hiểm...

Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia châu Á rất thành công trong tổ chức và quản lý vườn ươm DNCN. Theo số liệu thống kê của Bộ KH&CN Trung Quốc, tính đến cuối năm 2014, số lượng vườn ươm DNCN ở Trung Quốc đã đạt 1.600 vườn ươm, với 80.000 dự án khởi nghiệp, giúp tạo công ăn việc làm cho 1,75 triệu lao động. Khoảng 4 triệu doanh nghiệp đã tốt nghiệp từ các vườn ươm, 30% số doanh nghiệp này có doanh thu đạt trên 10 triệu Nhân dân tệ mỗi năm. Các vườn ươm DNCN của Trung Quốc đã giúp tỷ lệ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học tăng từ 25-30% lên trên 70%, số lượng bản quyền sở hữu trí tuệ gia tăng đáng kể, chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao với sự đóng góp của nhiều sinh viên du học và học giả Hoa kiều trở về. Chính phủ nước này đã công bố một quỹ khởi nghiệp trị giá 6,5 tỷ USD vào đầu năm 2015 và cũng đã thông qua việc thành lập 115 khu công nghệ cao trên toàn quốc với hơn nửa triệu công ty đã đăng ký. Bộ KH&CN Trung Quốc đã công bố trên trang web của mình danh sách 281 vườn ươm sẽ được hưởng các ưu đãi về thuế. Chính sách phát triển vườn ươm DNCN ở Trung Quốc có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, mục tiêu phát triển của các vườn ươm DNCN là hỗ trợ các doanh nghiệp được ươm tạo khởi sự kinh doanh trong 3-5 năm, giúp các doanh nghiệp này tăng nguồn vốn gấp từ 5 đến 10 lần và cung cấp đội ngũ nhân viên có khả năng đáp ứng những yêu cầu phát triển doanh nghiệp trong từng giai đoạn.

Thứ hai, dịch vụ chủ yếu mà các vườn ươm DNCN cung cấp là:

- Cơ sở vật chất hạ tầng dịch vụ văn phòng và các phương tiện vật chất khác, như: địa điểm sản xuất, điện, nước, lò sưởi, máy điều hòa, máy in và các thiết bị văn phòng...

- Cung cấp miễn phí các dịch vụ đào tạo, tư vấn về kế hoạch kinh doanh, môi giới đầu tư, đánh giá thị trường, các hoạt động kế toán tài chính.

- Tăng cường cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận với cộng đồng kinh doanh trên thị trường trong nước và quốc tế, cũng như khẳng định vai trò, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các khoản thu của Chính phủ.

Thứ ba, vườn ươm DNCN là một đơn vị kinh tế phi lợi nhuận và thuộc sở hữu của nhà nước. Hầu hết nguồn vốn chi cho các hoạt động của vườn ươm DNCN được lấy từ các quỹ của chính phủ và sự trợ giúp của chính quyền địa phương (khoảng 60-70% vốn đầu tư). Những hỗ trợ này có thể ở dưới các dạng sau: cấp vốn cho chi phí thành lập; cấp vốn để lấp lỗ hổng trong chi phí điều hành; hỗ trợ về mặt kỹ thuật trong thời gian nhất định. Bên cạnh đó, các vườn ươm DNCN cũng được vay vốn từ ngân hàng để trang trải cho các khoản đầu tư ban đầu với khoảng 30-40% tổng nguồn vốn.

Thứ tư, vườn ươm DNCN đặt ra các tiêu chí khi xem xét việc chọn lựa doanh nghiệp để tuyển vào vườn ươm. Để được hưởng các dịch vụ trợ giúp từ vườn ươm, các doanh nghiệp cần phải đáp ứng các tiêu chí cụ thể như: tiêu chí kỹ thuật, tiêu chí kinh tế, tiêu chí thị trường và tiêu chí luật pháp.

Thứ năm, giá thuê địa điểm trong các vườn ươm DNCN thường thấp hơn từ 10-20% so với trên thị trường chung.

Australia

Australia cũng là một trong những nước có phong trào start up rộng khắp và bài bản. Một trong những vườn ươm DNCN thành công hàng đầu của Australia là ATP Innovation. Tham gia vào ATP Innovation, các DNCN non trẻ có cơ hội tham gia vào môi trường ươm tạo hàng đầu của Australia. ATP Innovation được thành lập và góp vốn do ý tưởng của 4 trường đại học gồm: Đại học quốc gia Australia, Đại học Sydney, Đại học công nghệ Sydney và Đại học New South Wales.

Vườn ươm hỗ trợ cho doanh nghiệp về cơ sở vật chất (văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, các tiện ích dùng chung...); tư vấn (pháp lý, thủ tục thành lập doanh nghiệp, tài chính, thị trường, xây dựng bộ máy nhân sự...); đào tạo (các kỹ năng quản lý, vận hành doanh nghiệp...); tìm kiếm nguồn vốn từ các nhà đầu tư, giành các khoản viện trợ của chính phủ. Thời gian hỗ trợ ươm tạo từ 3 đến 5 năm tùy theo đối tượng ươm tạo. Lĩnh vực ươm tạo chủ yếu: công nghệ thông tin; cơ khí; khoa học sự sống...



Một khóa đào tạo ươm tạo DNCN tại ATP Innovation

Chỉ tính riêng trong 5 năm trở lại đây, ATP Innovation đã ươm tạo được 60 DNCN và huy động được gần 150 triệu USD từ các nhà đầu tư tư nhân; thu hút được 28,5 triệu USD từ nguồn hỗ trợ cạnh tranh của chính phủ; 125 bản quyền đã được cấp phép; 33% doanh nghiệp ươm tạo nhận được vốn vay của chính phủ; đã đưa được 80 sản phẩm, dịch vụ ra thị trường, 8 công ty cổ phần đã phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu, 5 công ty được định giá hơn 100 triệu USD.

Thực tiễn Việt Nam

Trong những năm gần đây, khái niệm vườn ươm DNCN không còn quá mới mẻ ở Việt Nam. Ở phía Bắc đã có 5 vườn ươm, bao gồm vườn ươm thuộc Trung tâm Nghiên cứu và tư vấn về quản lý - CRC (Đại học Bách khoa Hà Nội), Vườn ươm chế biến và đóng gói thực phẩm Hà Nội - HBI, Trung tâm ươm tạo DNCN cao Hoà Lạc (Khu Công nghệ cao Hòa Lạc), 2 vườn ươm còn lại do Công ty công nghệ tin học Tinh Vân và Công ty FPT thành lập. Khu vực phía Nam có 7 vườn ươm là: Vườn ươm DNCN cao thuộc Saigon HiTech Park; Trung tâm ươm tạo DNCN (Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh); Vườn ươm khu công viên phần mềm Quang Trung (Software Park); Trung tâm ươm tạo DNCN thuộc Đại học Nông - lâm TP Hồ Chí Minh; Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao (Khu công nghiệp Tân Tạo); Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao (Khu Nông nghiệp công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh); Vườn ươm công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc tại TP Cần Thơ.

Nếu trước năm 2003, Việt Nam chưa có vườn ươm và DNCN nào được ươm tạo thì đến nay số lượng doanh nghiệp đang được ươm tạo đã tăng lên đáng kể (khoảng trên dưới 30 doanh nghiệp), với số DNCN được ươm tạo ở mỗi vườn ươm dao động từ 3-7 doanh nghiệp. Hoạt

động của các vườn ươm đã tạo ra được những chuyển biến mới ban đầu về chất trong cách thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường mạng lưới liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa với nhau và với các đối tác trong, ngoài nước.

Tuy đã có một số hoạt động và kết quả bước đầu về ươm tạo DNCN, song các chương trình ươm tạo ở nước ta vẫn đang trong giai đoạn mảy mò để tìm kiếm một mô hình hoạt động và phát triển bền vững. Dưới đây là hai vườn ươm DNCN điển hình của nước ta trong thời gian vừa qua.

Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp phần mềm Quang Trung (SBI)

Thành lập năm 2005 và đi vào hoạt động từ năm 2008, SBI do Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung (QTSC - 85%) và Hội Tin học TP Hồ Chí Minh (HCA - 15%) thành lập, hoạt động dưới hình thức phi lợi nhuận. SBI được sự hỗ trợ của Cộng đồng châu Âu (EU) và Chính phủ Việt Nam, SBI mang sứ mệnh xây dựng một trung tâm ươm tạo chất lượng cao nhằm hỗ trợ và nuôi dưỡng các doanh nghiệp phần mềm, công nghệ thông tin vượt qua những khó khăn, rủi ro, thách thức trong giai đoạn đầu khởi nghiệp; đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phần mềm thành ngành công nghiệp mũi nhọn phát triển bền vững và tăng trưởng cao về kinh tế, tạo ra nhiều việc làm mới, xây dựng thương hiệu công nghệ thông tin quốc gia, đồng thời phát huy tiềm năng và trí tuệ của người Việt Nam, đặc biệt là tiềm năng và trí tuệ của thế hệ trẻ Việt Nam.

Kết quả hoạt động, đến nay SBI đã ươm tạo hơn 20 doanh nghiệp phần mềm và có rất nhiều doanh nghiệp đã thành công như BTM, DMG, SYMBIO, AMBITION, SOLID LINE, VMT...



Công viên phần mềm Quang Trung

Trung tâm Ươm tạo DNCN cao Hòa Lạc

Trung tâm Ươm tạo công nghệ cao Hòa Lạc được thành lập vào tháng 12/2006 nhằm thúc đẩy sự hình thành các doanh nghiệp dựa trên công nghệ trong giai đoạn khởi nghiệp thông qua cơ sở vật chất và dịch vụ, đào tạo - tư vấn. Trung tâm là một thành phần của chu trình đào tạo - nghiên cứu, triển khai - sản xuất - thương mại hóa sản phẩm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Với tiêu chí phi lợi nhuận, Trung tâm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có ý tưởng thành lập DNCN từ các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức hoạt động KH&CN khác. Trung tâm được hỗ trợ từ Bộ KH&CN, các tổ chức quốc tế InWent, infoDev. Các loại hình công nghệ trọng điểm được ưu tiên phát triển tại Trung tâm gồm: công nghệ thông tin và truyền thông; công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản, y tế; công nghệ vi điện tử, cơ khí chính xác, cơ điện tử, quang - điện tử và tự động hóa.

Kết quả hoạt động, đến thời điểm hiện nay có 5 doanh nghiệp đã kết thúc quá trình ươm tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông là Công ty TNHH giải pháp phần mềm chuyên nghiệp Việt; Công ty cổ phần Minh Ngọc; Công ty AI Việt Nam; Cổng điện tử cho người khuyết tật; Công ty cổ phần phát triển viễn thông Việt Nam và 3 doanh nghiệp đã kết thúc quá trình ươm tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học là Công ty y sinh Hòa Lạc; Công ty cổ phần Xanh; nhóm ươm tạo TechBio.

Một số hạn chế của các vườn ươm DNCN tại Việt Nam

Qua thời gian hoạt động, nhận thấy các vườn ươm ở nước ta có một số hạn chế chung như:

Thứ nhất, ươm tạo DNCN và thương hiệu “vườn ươm DNCN” vẫn còn mới ở Việt Nam; trong khi đó, đội ngũ cán bộ quản lý chưa có nhiều kinh nghiệm; công tác tuyên truyền, quảng bá chưa đi vào chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của vườn ươm DNCN đối với các nhà khoa học, giới doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước... khiến cho sự phối hợp giữa các bên có liên quan còn rời rạc, chưa đồng bộ.

Thứ hai, tuy khá hoàn thiện về mặt chiến lược hoạt động, địa điểm, hạ tầng cơ sở, lĩnh vực ươm tạo, một số vườn ươm còn chậm hình thành pháp nhân, bộ máy và cơ chế điều hành, tiêu chí xét tuyển và tốt nghiệp, trùng lặp hoạt động giữa các vườn ươm... Các kế hoạch kinh doanh của vườn ươm chưa được điều chỉnh, bổ sung theo thực tế triển khai; chưa có đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp trong nước nhằm phục

vụ công tác ươm tạo DNCN; các dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp còn ở mức cơ bản.

Thứ ba, nguồn tài chính đầu tư hiện nay cho các vườn ươm (chủ yếu từ trường đại học, ngân sách nhà nước) còn hạn chế và mang tính chất thử nghiệm. Các quỹ đầu tư và tập đoàn lớn chưa quan tâm nhiều. Vì thế, dẫn đến việc hạn chế về loại hình và ngành nghề ươm tạo: chủ yếu các vườn ươm tập trung vào lĩnh vực công nghệ cao như công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ thông tin - viễn thông.

Thứ tư, số lượng vườn ươm còn hạn chế: Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 đã xác định mục tiêu đến năm 2015 sẽ hình thành được 30 cơ sở ươm tạo công nghệ cao, DNCN cao và đến năm 2020 là 60 cơ sở. Tuy nhiên, đến nay nước ta mới hình thành được hơn 10 cơ sở. Đây là con số rất khiêm tốn nếu so với tổng số 7.000 cơ sở ươm tạo trên thế giới. Nhiều nước trên thế giới đã chú trọng tới việc hình thành trung tâm ươm tạo DNCN từ rất sớm. Đơn cử như Hoa Kỳ, đến nay đã có 55 năm kinh nghiệm trong hoạt động ươm tạo với 1.200 cơ sở, hay Đài Loan với 130 cơ sở và Thái Lan với hơn 90 vườn ươm.

Thứ năm, chất lượng của hoạt động ươm tạo còn hạn chế. Chất lượng không chỉ là tiếp nhận được bao nhiêu doanh nghiệp mà còn khẳng định ở việc doanh nghiệp đã được trang bị những gì, tiếp cận được thị trường ra sao. Điều đó đòi hỏi các cơ sở ươm tạo phải có nguồn nhân lực dồi dào với kinh nghiệm dày dặn, giúp doanh nghiệp có thể tự đứng vững trên đôi chân của mình. Thế nhưng, nhiều cơ sở ươm tạo ở nước ta chỉ có chưa tới 15 người, trong đó số người phụ trách công tác hướng dẫn, giúp đỡ doanh nghiệp về chuyên môn còn rất khiêm tốn. Thậm chí thiếu cả nhân lực trong việc tạo ra vòng kết nối với các nhà đầu tư, thúc đẩy sự trưởng thành của vườn ươm.

Trên thực tế, các trung tâm ươm tạo DNCN ở nước ta mới chỉ tập trung vào chuyển giao công nghệ mà ít chú trọng vào kinh doanh, tìm kiếm thị trường cho doanh nghiệp. Kinh nghiệm quốc tế chỉ ra rằng, muốn doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển được thì chính nơi đào tạo phải thấy được tầm quan trọng của việc kết hợp công nghệ với kinh doanh. Nếu trung tâm ươm tạo chỉ giúp đỡ họ về mặt công nghệ, tư vấn mà không cho họ nguồn vốn mỗi ban đầu hay liên kết với nhà đầu tư thì các doanh nghiệp khởi nghiệp sẽ rất khó duy trì hoạt động.

NTH